

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

*V/v Tranh chấp về hôn nhân gia  
đình và nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hưng

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.**

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 880/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2020 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2020/QĐXXST-DS ngày 28/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Nghi X - sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**2. Bị đơn:** Anh Dương Thái H - sinh năm 1996 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nghi X trình bày:*

Tôi và anh Dương Thái H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/3/2018. Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn quá lớn và không giải quyết được nên đến tháng 3 năm 2020 chúng tôi đã sống ly thân cho đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh H không còn nữa, nguyện vọng của tôi xin được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Dương Anh T, sinh ngày 12/8/2018. Từ khi vợ chồng tôi sống ly thân đến nay, tôi là người trực tiếp nuôi con nên tôi có nguyện vọng được nuôi con đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Dương Thái H để làm việc và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nghi X, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Dương Thái H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh H.

[3] *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào lời trình bày của chị X, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X anh H tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị X anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Về tình trạng hôn nhân của chị X anh H thì

trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn quá lớn và không giải quyết được nên đến tháng 3 năm 2020 chị X anh H đã sống ly thân nhau.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Chị X anh H là vợ chồng, sinh sống tại thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống giữa chị X anh H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông H không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, con cái. Đến tháng 3 năm 2020 chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị X và anh H xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị X xin ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

Về con chung: Chị X và anh H có 01 con chung là cháu Dương Anh T - Sinh ngày: 12/8/2018.

Chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T đến tuổi trưởng thành. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì anh H đều vắng mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành làm việc với anh H được. Tuy nhiên theo chị X từ khi chị và anh H sống ly thân cho đến nay thì cháu T vẫn đang ở với chị. Xét nguyện vọng của chị X và các điều kiện nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị X nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nghi X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nghi X. Chị Nguyễn Thị Nghi X được ly hôn với anh Dương Thái H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Anh T - Sinh ngày: 12/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Nghi X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Dương Thái H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Nghi X không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nghi X phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0013357 ngày 18/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Dương Thái H không phải chịu tiền án phí

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thanh**





